

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2026/HS-ST
Ngày: 17/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Cường và bà Hồ Thị Nhiệm.

Thư ký phiên toà: Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4- Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2026/HSST, ngày 16 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2026.

Vụ án được xét xử công khai, trực tuyến đối với các bị cáo:

1. Lê Quốc H; Tên gọi khác: Tèo béo; Số CCCD: 045090000770; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 30/6/1990, tại xã H, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Đ, thôn A, xã H, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Lê Quốc H1, sinh năm: 1963 và con bà: Cáp Thị L, sinh năm: 1961; A, chị em ruột: Có ba người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 11/7/2023, Lê Quốc H bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị (cũ) xử phạt 20 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/01/2023) về tội Buôn bán hàng cấm quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự tại Bản án số 14/2023/HSST, chấp hành xong ngày 11/5/2024;

Nhân thân: Ngày 28/5/2014 bị Công an huyện C, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị Tòa án nhân dân khu vực 3- Hà Tĩnh xét xử bị cáo Lê Quốc H 06 (Sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “buôn bán hàng cấm” tại bản án số 93/2026/HS-ST ngày 08/7/2026. Ngày 25/3/2026, Lê Quốc H bị Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 các tổ chức sự nghiệp

Bộ Q khởi tố bị can về hành vi “Buôn bán hàng cấm” quy định tại khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Quốc H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2025 đến nay. Có mặt.

2. **Nguyễn Văn L1**; Tên gọi khác: Không; Số CCCD: 019089013475; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 16/6/1989, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: xóm H, xã K, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Nguyễn Văn H2 (Đã chết) và con bà: Lã Thị H3, sinh năm: 1951; A, chị em ruột: Có hai người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị H4, sinh năm 1990; Con: có 01 người, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo Nguyễn Văn L1 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2025 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/10/2025, Lê Quốc H nhận được cuộc gọi từ số thuê bao 0981.219.636 của Trần Văn T gọi đến số thuê bao 0977.600.232 của H để đặt mua pháo nổ với số lượng 150 cối (khối) loại 49; 20 cối (khối) loại 36 quả, 22 cối (khối) loại 9 quả thì H trả lời “để hỏi xem đã”. Sau đó, H đi ra ngã tư C (thuộc xã H, tỉnh Quảng Trị) gặp một người đàn ông hành nghề xe ôm, người này giới thiệu tên là “A D” (H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể). H hỏi “A D” có pháo nổ bán không để mua thì người này đồng ý. Sau đó, Lê Quốc H và người tên “A D” thống nhất số lượng gồm: 150 cối (khối) loại 49 có giá là 530.000đ/1 cối (khối); 20 cối (khối) loại 36 quả có giá là 430.000đ/1 cối (khối), 22 cối (khối) loại 9 quả có giá là 750.000đ/1 cối (khối), tổng số tiền mua bán pháo trên là 104.600.000 đồng (Một trăm linh tư triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau khi thống nhất xong, H nói sẽ gặp và trao đổi lại sau.

Do có mục đích mua đi bán lại để kiếm lời nên H dùng số thuê bao 0977.600.232 của mình gọi lại cho số thuê bao 0981.219.636 của Trần Văn T để thống nhất giá pháo như sau: 150 cối (khối) loại 49 có giá 580.000đ/1 cối (khối); 20 cối (khối) loại 36 quả có giá 480.000đ/1 cối (khối), 22 cối (khối) loại 9 quả có giá 800.000đ/1 cối (khối), tổng số tiền là 114.200.000đ (Một trăm mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng). H và T hẹn tối ngày 23/10/2025 sẽ lấy pháo, địa điểm Hừ thông báo lại sau. Sau đó, H đi ra ngã tư C gặp người đàn ông có tên “A D” để đặt pháo và hẹn tối ngày 23/10/2025 sẽ lấy pháo và chuyển tiền thì người này đồng ý. Cả hai thống nhất địa điểm giao pháo tại ngã tư đèn xanh đèn đỏ (xã cam lộ cũ) rẽ trái đi vào khoảng 300 mét, có bãi đất trống, pháo được

để trong bì xác rắn. Lúc này, H gọi lại cho T để thống nhất địa điểm giao pháo và nói khi nào đến gần vị trí hẹn thì liên hệ với số điện thoại 0888.316.787 của H để được chỉ đường. Ngày 22/10/2025, Nguyễn Văn L1 (là lái xe vận chuyển hàng hóa cho công ty TNHH T4 có địa chỉ tại Thôn Đ, xã P, Thành phố Hà Nội) đang điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29H- 813.48 mang tên Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội là Giám đốc công ty TNHH T4 có địa chỉ tại thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội) đi đến tỉnh Quảng Ngãi để giao hàng cho khách của công ty. Trên đường đi thì L1 nhận được cuộc gọi từ zalo "Toán)31" (Lâm lưu trong danh bạ điện thoại là "Toán)31" với số điện thoại 0981.219.636) gọi đến tài khoản zalo của "Nguyen Van L2" được đăng ký bằng số điện thoại 0979462664 với nội dung "Anh mua Pháo ở Quảng Trị rồi nhờ em chở về cho anh, anh cho hai triệu trước" thì L1 trả lời "Để em bốc về". Lúc này, người dùng tài khoản zalo "Toán)31" đọc số điện thoại "0888316787" của Lê Quốc H cho L1 và nói "đây là số người bán pháo ở Quảng Trị, liên hệ để nhận pháo về", L1 trả lời "Ừ". Sau đó, L1 lưu số thuê bao "0888316787" với tên "Pháo Qt", rồi L1 dùng số điện thoại 0979462664 của mình gọi cho số điện thoại 0888316787 hẹn tối ngày mai xe về đến Quảng Trị thì sẽ liên hệ để bốc pháo. Đến ngày 23/10/2025, L1 dùng tài khoản zalo của mình nhắn tin số tài khoản ngân hàng 0979.462.664 mở tại ngân hàng M cho tài khoản zalo "Toán)31". Cùng ngày, tài khoản ngân hàng 0979.462.664 của L1 nhận được số tiền 2.000.000đ tiền công từ số tài khoản ngân hàng 020106848727 mang tên Trần Văn T. Trên đường quay về tỉnh Quảng Trị để bốc pháo thì L1 nhiều lần nhận được cuộc gọi từ 02 số thuê bao 0977.600.232 (Lâm lưu trong danh bạ là "A Pao") và số thuê bao 0888316787 của Lê Quốc H gọi cho số điện thoại 0979462664 của L1 để hỏi xe về tới đâu và dặn dò khi nào đến đường I, gần huyện C (cũ) thì điện thoại để biết. Đến 21 giờ 13 phút ngày 23/10/2025, khi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H-813.48 đi đến đường C - L thì L1 gọi đến số thuê bao 0888316787 cho H để H tiếp tục hướng dẫn L1 đến vị trí lấy pháo. Đến 21 giờ 24 phút, khi L1 đang điều khiển xe ô tô đi đến ngã tư đèn xanh đèn đỏ (huyện C cũ) thì H điện thoại cho L1 để hướng dẫn L1 rẽ trái và đến cách bãi đất trống khoảng 100m thì dừng lại. Đến 21 giờ 44 phút, L1 đến vị trí để giao nhận pháo như H đã hướng dẫn. Lúc này, H dùng số thuê bao 0977.600.232 của mình gọi đến số thuê bao 0981.219.636 của Trần Văn T yêu cầu T chuyển tiền mua pháo qua số tài khoản 8842572600 ngân hàng BIDV của Lê Quốc H. Đến 21 giờ 50 phút, tài khoản zalo "Toán)31" gọi đến tài khoản zalo "Nguyen Van Lam" của L1 nói L1 thấy hàng chưa, L1 nói "ok". Sau đó, H và T thống nhất sẽ chuyển khoản trước 96.000.000 đồng (Chín mươi sáu triệu đồng) và hứa hẹn khi nào pháo về đến nơi sẽ gửi số tiền còn lại. Sau khi nhận được tiền, H hướng dẫn L1 đi đến điểm tập kết pháo để bốc pháo lên xe thì L1 gặp một người thanh niên lạ mặt, đeo khẩu trang (L1 không biết tên tuổi, địa chỉ của người này) cùng L1 bốc 23 bì pháo lên xe, trong đó có 03 bì bỏ trên cabin của xe, còn lại 20 bì bỏ phía sau thùng xe, còn H thì đứng cách 100

mét để cảnh giới. Sau khi bốc P lên xe, L1 điều khiển xe rời đi theo đường C đi về thành phố Hà Nội để đưa pháo cho Trần Văn T, còn H đi đến gặp người thanh niên lạ mặt và theo yêu cầu của người thanh niên này H chuyển số tiền 84.500.000 đồng (Tám mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng) vào số tài khoản ngân hàng 3907205152407 mang tên Nguyễn Văn T2 và đưa thêm 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền mặt cho người đàn ông này, tổng số tiền H chuyển khoản và đưa tiền mặt cho người có tên “A D” là 89.500.000 đồng (T3 mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng). Đến 10 giờ 00 phút ngày 24/10/2025, khi Nguyễn Văn L1 đang điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29H- 813.48 đi đến Km 14+300 (thuộc địa phận khối E, phường H, tỉnh Nghệ An) thì bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) Công an tỉnh N, Cục C1 – Bộ C2 kiểm tra và phát hiện trên xe ô tô do Nguyễn Văn L1 điều khiển có 23 (hai mươi ba) bì xác rắn, bên trong được bọc túi nilong màu đen, chứa các khối hình hộp nghi là pháo nổ. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn L1 và thu giữ toàn bộ tang vật liên quan. Cùng ngày 24/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N phối hợp với phòng PC09 Công an tỉnh N, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Nghệ An tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại xác định: 23 bì xác rắn màu xanh có kích thước (80×45)cm được đánh số từ 1 đến 23, bên trong có túi ni lông màu đen chứa các khối hình hộp có đặc điểm khác nhau, bên ngoài được bọc bằng giấy có in hình chữ nước ngoài và hình pháo hoa nổ cháy sáng có tổng khối lượng là 344,04 kg (Ba trăm bốn mươi bốn phẩy không bốn), hội đồng đã lấy 63 khối hình hộp được ký hiệu từ M1 đến M23 có tổng khối lượng 114,58 kg (Một trăm mười bốn phẩy năm mươi tám ki lô gam) gửi Phòng K Công an tỉnh N để trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 235/KL-KTHS (Đ2-CN) ngày 04/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: “Các mẫu vật (ký hiệu từ M) thu giữ bên ghế lái phụ và phía sau thùng xe ô tô biển kiểm soát 29H-813.48 gửi tới giám định đều là Pháo; đều thuộc loại pháo nổ”. Ngày 25/12/2025, sau khi nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật Lê Quốc H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh N xin đầu thú và giao nộp 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A16 chứa sim số thuê bao 0343331077.

Cáo trạng số 58A/CT-VKSNA-KV, ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 -Nghệ An đã truy tố bị cáo Lê Quốc H về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 và Nguyễn Văn L1 về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Quốc H từ 09 (Chín) năm đến 09 (Chín) năm 06 (S) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 từ 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng đến 06 (S) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại sau khi giám định gồm 129 khối tổng khối lượng là 229,46kg.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu xanh gắn sim số 0979.462.664 thu giữ của Nguyễn Văn L1 điện thoại đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Lê Quốc H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A16, màu trắng gắn sim số 034.333.1077.

Truy thu đối với số tiền 2.000.000đ là tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Văn L1 thì L1 đã tự nguyện giao nộp. Truy thu số tiền thu lợi bất chính đối với Lê Quốc H là 6.400.000đ.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T5; Buộc bị cáo Lê Quốc H và bị cáo Nguyễn Văn L1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Quốc H và bị cáo Nguyễn Văn L1 khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Lời nói sau cùng của các bị cáo thấy hành vi phạm tội là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 24/10/2025, tại Km 14+300 đường C (thuộc địa phận khối E, phường H, tỉnh Nghệ An) tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) Công an tỉnh N phối hợp với Cục C1 – Bộ C2 bắt quả tang Nguyễn Văn L1 đang vận chuyển 344,04 kg (ba trăm bốn mươi bốn phẩy không bốn ki lô gam). Quá trình điều

tra xác định, Lê Quốc H là người bán số pháo trên cho Trần Văn T. Sau đó, Trần Văn T là người thuê Nguyễn Văn L1 vận chuyển số pháo trên từ tỉnh Quảng Trị ra thành phố Hà Nội để bán kiếm lời. Hành vi trên của bị cáo Lê Quốc H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190, bị cáo Nguyễn Văn L1 phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, đồng phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Quốc H, Nguyễn Văn L1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, lưu hành, sử dụng. Hai bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi mà vẫn thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Quốc H có tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên đối với lần phạm tội này Lê Quốc H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo Lê Quốc H đang có tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, ngoài ra bị cáo H là người có nhân thân xấu thể hiện sự coi thường của pháp luật nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung tuy nhiên cũng xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ răn đe và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn L1 phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, có mẹ để được chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T tặng Bằng khen đã có thành tích tham gia trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tuy nhiên bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ răn đe và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Số tiền các bị cáo hưởng lợi từ việc phạm tội cần phải truy thu. Đối với Nguyễn Văn L1 là 2.000.000đ, đối với Lê Quốc H là 96.000.000đ- 89.600.000đ =6.400.000đ.

[7] Đối với Trần Văn T là người sử dụng số thuê bao 0981.219.636 liên hệ với số thuê 0977.600.232 của Lê Quốc H để đặt mua pháo nổ với số lượng 150 cối (khối) loại 49 có giá 580.000đ/1 cối (khối); 20 cối (khối) loại 36 quả có giá 480.000đ/1 cối (khối), 22 cối (khối) loại 9 quả có giá 800.000đ/1 cối (khối) và có dùng zalo “Toán)31” liên hệ qua zalo “Nguyen Van Lam” của Nguyễn Văn L1 để thuê L1 vận chuyển từ tỉnh Quảng Trị về Thành phố Hà Nội và T chuyển khoản từ STK 020106848727 đến số tài khoản ngân hàng I mở tại ngân hàng M của Nguyễn Văn L1 số tiền 2.000.000đ tiền công. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã chứng minh và xác định Trần Văn T có hành vi Buôn bán hàng cấm với tổng khối lượng 344,04 kg (Ba trăm bốn mươi bốn phẩy không bốn ki lô gam) pháo nổ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam về tội Buôn bán hàng cấm đối với Trần Văn T. Tuy nhiên, do T trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra Quyết định truy nã đối với Trần Văn T và tách hành vi này của T thành một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông làm nghề “chạy xe ôm” (theo lời khai của Lê Quốc H là người đã bán pháo nổ cho H) ở khu vực ngã tư đèn xanh đỏ xã C, tỉnh Quảng Trị và là người bốc số pháo lên xe ô tô cùng với Nguyễn Văn L1 là một người có tên là A D. Tuy nhiên, H không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Khi bán pháo cho Hữu người này mang khẩu trang nên không biết rõ mặt. Sau khi Nguyễn Văn L1 bốc pháo lên xe ô tô thì H đến gần trả tiền mặt và được hướng dẫn chuyển khoản vào số tài khoản ngân hàng C3. H không biết số tài khoản này là của ai; không có ai tham gia hay biết việc mua bán pháo giữa H và người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh thông tin lai lịch và xem xét xử lý đối với người đàn ông bán pháo cho Lê Quốc H.

Đối với số tài khoản ngân hàng C3 (Lê Quốc H đã chuyển đến số tài khoản này số tiền 84.600.000 đồng để thanh toán tiền mua pháo với người đàn ông tên A D): Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành xác minh thông tin, xác định: số tài khoản trên là của anh Nguyễn Văn T2 (sinh ngày 09/08/1988, trú tại Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị). Anh T2 mở quán bán cà phê tại xã T, tỉnh Quảng Trị hàng ngày có nhiều người vào uống cà phê tại quán. Ngày 23/10/2025, có một người đàn ông đến xin số tài khoản ngân hàng để có ai chuyển tiền vào số tài khoản này thì hôm sau đến lấy tiền mặt, sáng ngày 24/10/2025 thì người này xuất hiện lấy tiền mặt và trả phí cho T2 50.000 đồng. T2 không quen biết gì với người đàn ông này và không quen biết với Lê Quốc H, nên T2 không biết được số tiền có trong tài khoản của T2 vào tối

ngày 23/10/2025 là số tiền giao dịch mua bán pháo nổ nên không có căn cứ để xử lý T2.

Đối với số điện thoại 0888.316.787 do Lê Quốc H sử dụng được đăng ký thông tin khách hàng là Nguyễn Thị L3, ngày sinh 19/12/1952, số CMND/CCCD : 045152002308, địa chỉ thường trú Khu phố I, phường Đ, tỉnh Quảng Trị); đăng ký sử dụng từ ngày 21/4/2024. Khi H mua thẻ sim số điện thoại trên tại một cửa hàng VNPT tại thành phố Đ (cũ), tỉnh Quảng Trị. Do không đưa giấy tờ tùy thân đi nên chị Lê Thị B (sinh năm 1975, trú tại Khu phố G, phường Đ, tỉnh Quảng Trị là nhân viên kinh doanh của cửa hàng V tại thành phố Đ (cũ), tỉnh Quảng Trị) lấy căn cước công dân của mẹ đẻ là Nguyễn Thị L3 đăng ký chủ sở hữu cho H. Hành vi trên của chị B là vi phạm nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử nên Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm hành chính cho Công an phường Đ, tỉnh Quảng Trị để xử phạt theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với hai sim số 0977.600.232 và số 0888.316.787 là sim số mà Lê Quốc H sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán pháo, tuy nhiên hai sim này H đã bỏ vào điện thoại khác và H đã làm mất (cụ thể ở đâu không rõ) nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định truy tìm thu hồi vật chứng.

Đối với anh Nguyễn Văn T1 Là chủ sở hữu của xe ô tô nhãn hiệu ISUZU màu trắng, biển số 29H-813.48 (là phương tiện Nguyễn Văn L1 dùng để thực hiện hành vi phạm tội). Tuy nhiên, anh T1 không biết việc L1 dùng tài sản của mình để vận chuyển pháo nên anh T1 không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8] Về vật chứng: Số pháo còn lại sau khi giám định là 129 khối có tổng khối lượng 229,46 kg (hai trăm hai mươi chín phẩy bốn mươi sáu ki lô gam) hiện đang được bảo quản tại Kho K70 thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh N là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu xanh gắn sim số 0979.462.664 thu giữ của Nguyễn Văn L1 điện thoại đã qua sử dụng sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A16, màu trắng gắn sim số 034.333.1077 đã qua sử dụng thu giữ của Lê Quốc H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Quốc H, Nguyễn Văn L1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Quốc H 09 (C) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 25/12/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 24/10/2025.

- Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính đối với Nguyễn Văn L1 số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Văn L1 nộp số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tại biên lai thu tiền số 0000151 ngày 15/7/2026 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính đối với Lê Quốc H số tiền 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Về vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại sau khi lấy mẫu giám định là 129 khối có tổng khối lượng 229,46 kg (hai trăm hai mươi chín phẩy bốn mươi sáu ki lô gam) hiện đang được bảo quản tại Kho K70 thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh N.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu xanh gắn sim số 0979.462.664 thu giữ của Nguyễn Văn L1.

Trả lại cho Lê Quốc H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A16, màu trắng gắn sim số 034.333.1077 đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng có tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu vật chứng vào hồi 9 giờ ngày 17/6/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- Nghệ An).

- Án Phí: Căn cứ Điều Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T5; Buộc bị cáo Lê Quốc H và bị cáo Nguyễn Văn L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND KV 4 – Nghệ An;
- CQCSĐT- CA tỉnh Nghệ An;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị (để biết);
- UBND xã Kha Sơn, tỉnh Thái Nguyên (để biết);
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ